

Bản án số: 1690/2020/HC-ST

Ngày: 29/9/2020

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Cường

2. Ông Nguyễn Thành Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Thân Trọng Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2016/TLST-HC ngày 20 tháng 10 năm 2016 V “Khiếu kiện quyết định hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4334/2020/QĐXXST-HC ngày 19 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10210/2020/QĐXXST-HC ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1952

Trú tại: Số 15/21B đường N, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 387A đường T1, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Bá T2 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, địa chỉ: Số 387A đường T1, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 1224/UQ-UBND lập ngày 30/6/2020).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1/ Bà Vũ Thị Hải L, sinh năm 1977;

Trú tại: Số 425 đường P, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2/ Bà Nguyễn Thị H (Mười), sinh năm 1963;

3.3/ Bà Nguyễn Thị H (Út), sinh năm 1963;

3.4/ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1937;

3.5/ Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1945

Cùng trú tại: Số 15/21 đường N, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.6/ Bà Phan Thị Hương G, sinh năm 1978

Trú tại: Số 137 đường Đ1, phường T1, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị V trình bày:

Phần đất bà đang sử dụng tại địa chỉ 15/21B đường N, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong tổng diện tích đất của ông nội bà là ông Nguyễn Văn Thời để lại theo trích sao sổ địa bộ số 461/TTĐK-KT ngày 30/3/2005 của Trung tâm thông tin Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi ông bà nội bà qua đời, cha bà V là ông Nguyễn Văn Mạnh sử dụng phần đất này, khi cha mẹ bà qua đời, các anh em trong gia đình cùng sử dụng phần đất này. Ngày 05/12/2003, anh em bà phân chia di sản thừa kế của cha mẹ có chứng thực của Ủy ban nhân dân Phường 15, quận T. Hiện nay những người có liên quan đến việc sử dụng nhà đất tại địa chỉ: 15/2 và 16/2B N, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh gồm:

1. Nguyễn Thị H (mười) , sinh năm: 1959

2. Nguyễn Thị H (út), sinh năm:1963

3. Nguyễn Thị V, sinh năm:1952

4. Nguyễn Thị S, sinh năm:1937

5. Nguyễn Thị C1, sinh năm:1945

Sau đó, gia đình bà và bà Đinh Thị Hồng Nhung phát sinh tranh chấp V di chúc. Năm 2009, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên buộc gia đình bà phải chia thừa kế cho bà Đinh Thị Hồng Nhung theo Bản án số 186/2009/DS-ST ngày 19/01/2009.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì cơ quan Thi hành án đã buộc gia đình bà giao đất cho bà Đinh Thị Hồng Nhung, do bà và các anh chị em đều là những lao động nghèo, văn hóa thấp, không am hiểu pháp luật nên khi cơ quan Thi hành án giao đất cho bà Nhung theo bản vẽ của Công ty Kiến Điền, gia đình

bà đã phản ứng vì phần đất giao cho bà Nhung là lối đi chung của gia đình bà từ nhà ra đường N, cơ quan Thi hành án giải thích rằng: Giao đất cho bà Nhung theo bản án, nhưng khi bà Nhung xin giấy phép xây dựng thì Ủy ban nhân dân quận T phải bắt buộc bà Nhung chừa một lối đi cho gia đình bà vào nhà vì luật quy định không ai cho phép xây nhà bít lối đi của nhà liền kề.

Sau này, bà Nhung bán đất cho bà Lê Thị Oanh và ông Hồ Đức Đăng. Ông Đăng, bà Oanh xin giấy phép và xây dựng bít lối đi của gia đình bà, bà khiếu nại Ủy ban nhân dân Phường 15, quận T. Trong quá trình bà khiếu nại tại Ủy ban nhân dân Phường 15 thì bà Oanh, ông Đăng chuyển nhượng phần đất đang xây dựng nêu trên cho bà Vũ Thị Hải L. Ngày 30/12/2015, Ủy ban nhân dân quận T lại tiếp tục cấp Giấy phép xây dựng số 15.2627/GPXD cho bà L khi đang có khiếu nại và tranh chấp. Ủy ban nhân dân quận T đã không xem xét thực địa và cấp giấy phép xây dựng cho bà L bít lối đi của gia đình bà.

Phần đất của gia đình bà tại địa chỉ số 15/21B N, Phường 15, quận T đã sử dụng từ trước năm 1975, khi cha mẹ bà CH đã chia đều cho các anh chị em trong gia đình sử dụng, phần đất bà Oanh, ông Đăng mua của bà Nhung và nay bà L mua lại, là phần đường đi chung của gia đình bà để đi ra đường N và đây là lối đi duy nhất cho anh em bà, điều này được thể hiện qua bản đồ hiện trạng của Trung tâm đo đạc bản đồ Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 05/12/2005 đối với phần nhà đất tại số 11/1 N, Phường 15, quận T.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy phép xây dựng số 15.2627/GPXD ngày 30/12/2015 do Ủy ban nhân dân quận T cấp cho bà Vũ Thị Hải L.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân quận T trình bày:

Thửa đất 313 thuộc một phần thửa 35 cũ tờ bản đồ 142 (BDĐC năm 2005) tại Phường 15, quận T được Ủy ban nhân dân quận T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài S gắn liền với đất số CH05047 ngày 17/7/2014 cho bà Đinh Thị Hồng Nhung.

Bà Đinh Thị Hồng Nhung chuyển nhượng lô đất trên cho ông Hồ Đức Đăng và bà Lê Thị Oanh theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không có tài S gắn liền với đất) số 010140 lập ngày 04/6/2015 tại Văn phòng Công chứng T, được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận T cập nhật thay đổi chủ sử dụng tại trang IV giấy chứng nhận vào ngày 17/6/2015.

Ngày 29/7/2015, ông Hồ Đức Đăng nộp hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng nhà ở trên thửa đất trên.

Sau khi xem xét hồ sơ, kiểm tra thực địa khu đất, đối chiếu quy định hiện hành, hồ sơ phù hợp với quy định. Phòng quản lý đô thị đã tham mưu đề xuất

Ủy ban nhân dân quận T cấp Giấy phép xây dựng số 15.1655/GPXD ngày 18/8/2015 cho ông Hồ Đức Đăng.

Ông Hồ Đức Đăng và bà Lê Thị Oanh chuyển nhượng quyền sử dụng lô đất trên cho bà Vũ Thị Hải L theo Hợp đồng chuyển nhượng số 018842 lập ngày 29/9/2015 tại Văn phòng Công chứng T, được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận T cập nhật thay đổi chủ sử dụng tại trang 4 giấy chứng nhận vào ngày 16/10/2015.

Ngày 31/10/2015, bà Vũ Thị Hải L nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng nhà ở trên thửa đất trên.

Trước đó, ngày 30/9/2015, Phòng Quản lý đô thị quận nhận được đơn yêu cầu ngăn chặn khẩn cấp của bà Nguyễn Thị V, trong đơn bà V cho biết đang nộp đơn khởi kiện và Tòa án đang thụ lý vụ án tranh chấp thửa đất, yêu cầu Ủy ban nhân dân quận ngăn chặn việc xây dựng để tránh xảy ra xung đột. Đồng thời Ủy ban nhân dân Phường 15, quận T cũng có Văn bản số 436/UBND-ĐT kiến nghị thường trực Ủy ban nhân dân quận giao Phòng Quản lý đô thị xem xét lại việc cấp giấy phép xây dựng, tham mưu thường trực Ủy ban nhân dân quận ban hành văn bản kiến nghị Thanh tra Sở Xây dựng ngưng thi công xây dựng công trình chờ Tòa án thông báo kết quả thụ lý vụ kiện.

Do có đơn của bà V và văn bản của Ủy ban nhân dân Phường 15, Phòng Quản lý đô thị đã tham mưu cho thường trực Ủy ban nhân dân quận và ban hành văn bản trả lời cho bà Vũ Thị Hải L, đề nghị bà L liên hệ Ủy ban nhân dân Phường 15 để giải quyết tranh chấp, sau khi giải quyết xong Ủy ban nhân dân quận sẽ giải quyết cấp giấy phép theo quy định.

Đến ngày 10/12/2015, thực hiện chỉ đạo của thường trực Ủy ban nhân dân quận, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 1506/TNMT-THPC báo cáo thường trực Ủy ban nhân dân quận V kết quả phối hợp các đơn vị tiếp xúc với bà Nguyễn Thị V, giải thích cho bà V rõ việc Thi hành án, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy phép xây dựng đối với thửa đất 313, tờ bản đồ 142 tại Phường 15 đều phù hợp với quy định pháp luật, trường hợp bà V có thắc mắc đề nghị liên hệ Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh để giải thích, hướng dẫn.

Sau khi có báo cáo của Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý đô thị đã thông báo đến bà Vũ Thị Hải L, đề nghị bà nộp lại hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng.

Ngày 15/12/2015, bà L nộp lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, việc Phòng Quản lý đô thị đã tham mưu đề xuất Thường trực Ủy ban nhân dân quận cấp Giấy phép xây dựng số 15.2627/GPXD ngày 30/12/2015 cho bà Vũ Thị Hải

L là đúng quy định pháp luật.

Do đó không có cơ sở để Ủy ban nhân dân quận T thu hồi Giấy phép xây dựng số 15.2627/GPXD ngày 30/12/2015 cho bà Vũ Thị Hải L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Hải L trình bày:

Bà nhận chuyển nhượng phần đất nêu trên từ ông Hồ Đức Đăng và bà Lê Thị Oanh và xin giấy phép xây dựng nêu trên là đúng quy định pháp luật. Bà không đồng ý yêu cầu của bà V và đề nghị bác yêu cầu khởi kiện, hiện nay phần đất này bà đã chuyển nhượng cho bà Phan Thị Hương G nên bà xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Hương G trình bày:

Bà nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất phần đất trên từ bà Vũ Thị Hải L theo hợp đồng và đã đăng bộ sang tên ngày 14/6/2017 tại phần IV Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH05047 ngày 17/7/2014. Sau khi nhận chuyển nhượng, bà tiếp tục xây dựng theo giấy phép xây dựng của bà L thì bị Tòa án ngăn chặn theo quyết định áp dụng khẩn cấp tạm thời. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà V, bà G không đồng ý vì bà mua đất ở hợp pháp, được xây dựng nhà ở ở. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu của bà V.

Người có quyền lợi liên quan bà Nguyễn Thị H (Mười), bà Nguyễn Thị H (Út), bà Nguyễn Thị S và bà Nguyễn Thị C1 trình bày:

Thông nhất với ý kiến của bà Nguyễn Thị V.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử hủy Giấy phép xây dựng số 15.2627/GPXD ngày 30/12/2015 do Ủy ban nhân dân quận T cấp cho bà Vũ Thị Hải L.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ V tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình do Luật Tố tụng hành chính quy định.

+ V nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, xét yêu cầu khởi kiện của bà V là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện bà Nguyễn Thị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] V thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân quận T; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H (Mười), bà Nguyễn Thị H (Út) và bà Phan Thị Hương G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vẫn vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Hải L, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị C1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 157 và Điều 158 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] V quyền khởi kiện: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị V không đồng ý đối với Giấy phép xây dựng số 15.2627/GPXD ngày 30/12/2015 do Ủy ban nhân dân quận T cấp cho bà Vũ Thị Hải L vì chặn lối đi duy nhất ra đường N của gia đình bà. Căn cứ Điều 115 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, bà V có quyền khởi kiện.

[3] V đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu hủy Giấy phép xây dựng số 15.2627/GPXD ngày 30/12/2015 của Ủy ban nhân dân quận T cấp cho bà Vũ Thị Hải L. Căn cứ Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, đây là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] V thời hiệu khởi kiện: Ủy ban nhân dân quận T cấp Giấy phép xây dựng số 15.2627/GPXD cho bà Vũ Thị Hải L vào ngày 30/12/2015. Ngày 05/8/2016, bà Nguyễn Thị V nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy phép xây dựng số 15.2627/GPXD ngày 30/12/2015 của Ủy ban nhân dân quận T. Căn cứ Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, xác định còn thời hiệu khởi kiện.

[5] V yêu cầu khởi kiện:

Xét Giấy phép xây dựng số 15.2627/GPXD ngày 30/12/2015 của Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ chí Minh cấp cho bà Vũ Thị Hải L:

- Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng: Căn cứ vào khoản 3 Điều 103 Luật Xây dựng năm 2014 thì Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp phép xây dựng nêu trên là đúng thẩm quyền.

- Trình tự, thủ tục cấp giấy phép xây dựng: Thửa đất số 313, tờ bản đồ 142 (BĐDC 2005) tại Phường 15, quận T được Ủy ban nhân dân quận T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài S gắn liền với đất số CH05047 ngày 17/7/2014 cho bà Đinh Thị Hồng Nhung. Bà Đinh Thị Hồng Nhung chuyển nhượng lô đất trên cho ông Hồ Đức Đăng và bà Lê Thị Oanh

theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không có tài S gắn liền với đất) số 010140 lập ngày 04/6/2015 tại Văn phòng Công chứng T, được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận T cập nhật thay đổi chủ sử dụng tại trang IV giấy chứng nhận vào ngày 17/6/2015.

Ngày 29/7/2015, ông Hồ Đức Đăng nộp hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng nhà ở trên thửa đất trên. Ngày 18/8/2015, Ủy ban nhân dân quận T cấp giấy phép xây dựng số 15.1655/GPXD cho ông Hồ Đức Đăng. Khi ông Đăng, bà Oanh xây dựng nhà thì phát sinh tranh chấp với gia đình bà V vì chặn lối đi của gia đình bà V và bà V đã khiếu nại tại Ủy ban nhân dân Phường 15 và Ủy ban nhân dân quận T.

Ngày 29/9/2015, ông Hồ Đức Đăng, bà Lê Thị Oanh chuyển nhượng quyền sử dụng phần đất trên cho bà Vũ Thị Hải L theo Hợp đồng chuyển nhượng số 018842 tại Văn phòng Công chứng T, được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận T cập nhật thay đổi chủ sử dụng tại trang IV giấy chứng nhận vào ngày 16/10/2015.

Ngày 31/10/2015, bà Vũ Thị Hải L nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng nhà ở đối với thửa đất trên. Ngày 30/12/2015, Ủy ban nhân dân quận T cấp cho bà Vũ Thị Hải L Giấy phép xây dựng số 15.2627/GPXD.

Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bà L đã xây dựng phần móng và cột theo Giấy phép xây dựng số 15.2627/GPXD ngày 30/12/2015 làm chặn lối đi duy nhất của gia đình bà Nguyễn Thị V để ra đường N.

Tại thời điểm ông Đăng và bà Oanh xây dựng nhà thì phát sinh tranh chấp với gia đình bà V do chặn lối đi của gia đình bà V, bà V đã khiếu nại tại Ủy ban nhân dân Phường 15 và Ủy ban nhân dân quận T. Tuy nhiên, khi bà Vũ Thị Hải L nhận chuyển nhượng phần đất nêu trên từ ông Đăng, bà Oanh và xin giấy phép xây dựng thì Ủy ban nhân dân quận T không xem xét thực trạng lô đất khi xây dựng có gây ảnh hưởng đến đường giao thông của các hộ liền kề và cấp giấy phép cho bà L tiến hành xây dựng nhà ở, chặn lối đi duy nhất của gia đình bà V là vi phạm V điều kiện cấp phép xây dựng cho nhà ở riêng lẻ, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 93 Luật Xây dựng năm 2014: “...*Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu V bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều, năng lượng, giao thông, khu di S văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh...*”.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân quận T cấp Giấy phép xây dựng số 15.2627/GPXD ngày 30/12/2015 cho bà Vũ Thị Hải L là không đúng quy định

pháp luật. Bà Nguyễn Thị V yêu cầu hủy Giấy phép xây dựng số 15.2627/GPXD ngày 30/12/2015 của Ủy ban nhân dân quận T là có cơ sở.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở.

Án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V được chấp nhận nên người bị kiện Ủy ban nhân dân quận T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, Điều 116, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Điều 93, Điều 103 Luật Xây dựng năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định V mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V:

Hủy Giấy phép xây dựng số 15.2627/GPXD ngày 30/12/2015 của Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Vũ Thị Hải L.

2. V án phí:

Ủy ban nhân dân quận T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) nộp tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị V 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0031226 ngày 27/9/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. V quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thuận